TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71**/2026/HS-ST
Ngày 11-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Hào;

Ông Phạm Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Duy B, sinh năm 1993 tại tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: Ấp T A, xã T Đ, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (nay là xã T Th, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Hồ Thị Qu; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 05/5/2025 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Lê Hiếu Th, sinh năm 2001 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: Ấp Th H, xã Đ M, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (nay là xã Nh L, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nam T và bà Lê Kim Y; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 04/5/2025 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Đình T, sinh ngày 29/8/2008 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn 7, xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Thọ Ngọc, tỉnh Thanh Hóa); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Đ và bà Nguyễn Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 04/5/2025 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Đình T: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; nơi thường trú: Thôn xx, xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Thọ Ngọc, tỉnh Thanh Hóa); chỗ ở hiện nay: Ấp Cầu Sắt, phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh (là mẹ ruột), có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Đình T: Bà Nguyễn Thị Hoàng Y – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Bùi Minh Kh, sinh năm 2004 tại tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: Ấp B H, xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh B Liêu (nay là xã Vĩnh Phước, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Khơme; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình Đ và bà Dương Thị Ngọc L2; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 05/5/2025 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Lê Châu G, sinh năm 2002 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang (nay là xã Khánh Bình, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Dương Thị L1; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 05/5/2025 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lâm Văn Út Nh, sinh năm 1993; nơi thường trú: Ấp Phú Tân, xã Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1971; nơi thường trú: Xã Hải An, phường Tân Định, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: Tổ 6, ấp Cầu Sắt, xã Bàu Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3. Bà Phan Thị Bé L3, sinh năm 1980; nơi thường trú: Ấp M C, xã Càng Long, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

4. Bà H'Doanh Bk, sinh năm 2001; nơi thường trú: Bon Đ S, phường Đắk Sắk, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 04/5/2025 Công an thị trấn Lai Uyên (nay là Công an xã Bàu Bàng) tiến hành kiểm tra hành chính tại căn phòng trọ số 46 lô GX đường DA - LB thuộc tổ a, khu phố Đ S, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là xã Bàu Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi lực lượng đi vào khu vực nhà trọ thì phát hiện Lê Đình T, sinh ngày 29/8/2008 trú tại thôn x, xã Th C, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa và Nguyễn Lê Hiếu Th, sinh năm 2001 trú tại ấp Th H, xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (nay là xã Nhị Long, tỉnh Vĩnh Long) có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. T dùng tay ném một hộp nhựa màu xanh lam tại khu vực hành lang nhà trọ, tiến hành kiểm tra thì phát hiện bên trong hộp nhựa có một túi nylon miệng kéo dính chứa mười một đoạn nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng các đối tượng thừa nhận đây là ma túy.

Kiểm tra nơi ở của T và Th tại phòng trọ số 03 căn số 46 lô GX đường DA - LB thuộc tổ a, ấp Đ S, xã Bàu Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh lực lượng phát hiện trong phòng có bốn đối tượng gồm: Ngô Duy B, Bùi Minh Kh, Lê Châu G, Lâm Văn Út Nh. Tại vị trí các đối tượng ngồi có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên lực lượng đã tiến hành lập biên bản đối với những vật chứng gồm:

- 11 (mười một) đoạn nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Đình T và Nguyễn Lê Hiếu Th;
- 01 (một) hộp nhựa màu xanh có nắp đậy;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng thu giữ của Lê Đình T;
- 01 (một) điện thoại di động Samsung galaxy S8 active bị mất vỏ bao phía sau thu giữ của Nguyễn Lê Hiếu Th;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K40 màu đen thu giữ của Ngô Duy B;
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;
- 01 (một) bật lửa;
- 01(một) xe mô tô biển số 69C1 - xyxy;
- 01 (một) xe mô tô biển số 61F1 - xxyy;
- 01 (một) xe mô tô biển số 36B7 – xyyx.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) đã tiến hành trưng cầu giám định chất tinh thể màu trắng có trong 11 (mười một) đoạn nylon hàn kín thu giữ của Nguyễn Lê Hiếu Th và Lê Đình T. Ngày 12/05/2025 Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kết luận giám định số 2030/KL – KTHS (MT) xác định: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 1,1345 gam (M1). Mẫu hoàn lại sau giám định là 1,0667 gam ma túy loại Methamphetamine.

Mở rộng điều tra xác định: B là đối tượng nghiện ma túy do có nhu cầu sử dụng ma túy và kiếm tiền tiêu xài nên B mua ma túy về sau đó phân thành từng tép nhỏ để bán kiếm lời. Số ma túy là do B mua của một đối tượng tên TT (hiện không rõ nhân thân lai lịch). B xin số điện thoại của TT từ các con nghiện rồi liên hệ với TT. TT hẹn B tại khu vực thuộc địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh) để mua của TT trực tiếp vào khoảng tháng 4/2025 một gói ma túy với giá 1.700.000 đồng. Tới khoảng đầu tháng 5/2025 sau khi bán hết số ma túy B liên hệ với TT để mua thêm ma túy. Lúc này TT cung cấp cho B số tài khoản ngân hàng để chuyển khoản sau đó B đi tìm tiệm tạp hóa (không rõ địa chỉ) trong khu vực ấp Cầu Sắt, xã Lai Hưng (nay là ấp Cầu Sắt, phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh) để chuyển số tiền 1.700.000 đồng cho TT. Sau khi nhận được tiền thì đối tượng TT hẹn B ra khu vực bụi cây gần vòng xoay trên đường Mỹ Phước – Tân Vạn để nhận ma túy sau đó B xóa toàn bộ cách thức liên hệ với TT.

Thời gian đầu B bán ma túy một mình tới khoảng tháng 4/2025 thì có Th và T đến xin ở chung và phụ bán ma túy cho B. B để cho Th và T ở tại phòng trọ số 03 căn 46 lô GX đường DA - LB thuộc tổ a, ấp Đ S, xã Bàu Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ việc giao ma túy cho B và nếu người mua cần sử dụng ma túy tại chỗ thì B sẽ để T và Th cho các con nghiện sử dụng phòng trọ này sử dụng ma túy. B trả công cho T và Th bằng cách B sẽ cho T và Th ở lại phòng trọ của mình, lo chỗ ăn chỗ ở và tiền ăn hàng ngày và cho các đối tượng này ma túy để sử dụng.

Cách thức mua ma túy thời gian đầu các đối tượng mua ma túy sẽ liên hệ với B qua số điện thoại 0947xxxxxx hỏi mua ma túy sau khi xác nhận mua bao nhiêu thì B sẽ là người lấy ma túy và mang đi giao cho các con nghiện. Tuy nhiên sau khi có Th và T tới phụ giúp việc bán ma túy thì khi có khách mua B liên hệ với Th hoặc T thông qua ứng dụng điện thoại Zalo nói Th hoặc T lấy ma túy sau đó để ở vị trí gần phòng trọ rồi chụp hình lại vị trí cho B rồi B sẽ liên hệ với người mua ma túy tới lấy. Các con nghiện sẽ thanh toán tiền trực tiếp cho Th hoặc sẽ bỏ tiền trong khẩu trang hoặc trong vỏ bao thuốc lá đặt tại vị trí lấy ma túy rồi B sẽ là người trực tiếp ra lấy tiền. Sau mỗi lần giao dịch thành công B xóa toàn bộ cách thức liên hệ với người mua. Quá trình điều tra B khai nhận cùng với cách thức như trên B đã bán trực tiếp cho đối tượng tên Quân và T (không rõ nhân thân lai lịch) trên được 03 lần – 04 lần mỗi lần 400.000 đồng đến 500.000 đồng. B khai nhận ngày 25/4/2025 B chỉ đạo T để ma túy tại cây cột điện phía trước nhà trọ của B gần vị trí nhà năm lầu thuộc ấp Đ S, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 26/4/2025 B chỉ đạo cho Th để ma túy tại gốc cây đối diện dãy nhà trọ của B để người mua tới lấy. Mỗi lần bán ma túy B thu lợi từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính của B là 2.000.000 đồng.

Ngoài ra các bị cáo khai nhận đã bán ma túy và tổ chức sử dụng ma túy như sau:

Ngày 24/4/2025 bị cáo Lê Châu G gọi điện thông qua ứng dụng Messenger cho bị cáo B và hỏi mua 300.000 đồng ma túy sau đó B nói với G

liên hệ cho T và Th để lấy. G đến phòng trọ số 03 căn 46 lô GX đường DA - LB gặp T mua một gói ma túy. T và Th cho G mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy sau đó G rủ T và Th sử dụng ma túy chung với mình thì được T và Th đồng ý. Cả ba cùng sử dụng ma túy xong thì G trả cho T 300.000 đồng tiền ma túy cho T sau đó trở về nhà.

Ngày 26/4/2025 G tiếp tục liên hệ với B thông qua ứng dụng Messenger cho B hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì B đồng ý. B nói với G đến gặp T và Th để mua ma túy sau đó G đến phòng trọ của T và Th gặp T để mua ma túy. Tại đây G mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T và Th để sử dụng ma túy và G rủ T và Th cùng sử dụng ma túy chung với mình. Khi sử dụng ma túy xong G trả tiền ma túy cho T và về nhà.

Ngày 03/5/2025 Kh rủ G và một người tên W (là bạn của Kh) hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch đến chỗ ở của T và Th để cùng sử dụng ma túy. Tại đây Kh hỏi T mua 300.000 đồng tiền ma túy nhưng xin trả trước là 100.000 đồng còn nợ lại 200.000 đồng thì T nói với Kh là gọi điện cho B xin B cho mua thiếu ma túy Kh sẽ trả trước 100.000 đồng còn 200.000 đồng nợ lại và sẽ chuyển cho B sau thì B đồng ý. B nói với Kh đưa điện thoại cho T để B trực tiếp nói chuyện với T sau đó T lấy cho Kh một gói ma túy và đổ vào bộ dụng cụ cho Kh, G và W cùng sử dụng. Kh rủ T, Th cùng tham gia sử dụng ma túy sau khi dùng ma túy xong thì Kh, G, W về nhà của mình.

Ngày 04/5/2025 Kh cùng G đến phòng trọ của T và Th để giải quyết mâu thuẫn sau khi Kh và T đánh nhau thì T có điện thoại cho B để B là người đứng ra giải quyết mâu thuẫn giữa hai bên trong lúc chờ B tới thì Kh hỏi T có ma túy không để lấy ra chơi. Kh nói với T và Th cứ lấy ma túy ra sử dụng còn tiền B Kh sẽ thanh toán với B thì T và Th đồng ý. Sau đó Th lấy ra một đoạn nylon chứa ma túy và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi đổ hết số ma túy vào bộ dụng cụ rồi châm đốt sau đó Kh, G, Th và T cùng nhau sử dụng hết số ma túy trong nỏ rồi Th đem bộ dụng cụ đi cất.

Khoảng 11 giờ cùng ngày B đến để hòa giải mâu thuẫn giữa T và Kh lúc này thấy T, Th, Kh và G đang ở phòng trọ thì B nói với T "còn đồ không" nghĩa là còn ma túy không để đem ra đãi Kh và G chơi để hòa giải mâu thuẫn. T lấy ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đưa cho B rồi B cắt gói ma túy đổ vào bình thủy tinh rồi T là người nấu lên rồi đưa lại cho B. B hút ma túy trước rồi lần lượt tới Kh và G hút. B đưa cho T mười một tép ma túy và nói T và Th ra ngoài cửa đứng canh chừng khoảng 10 phút sau thì có Lâm Văn Út Nh, sinh năm 1993; trú tại: ấp Ph T, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai) vào phòng tuy nhiên chưa sử dụng được ma túy thì bị lực lượng tiến hành kiểm tra hành chính.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu các xe mô tô biển số 69C1–xyxy; 36B7–xyyx; 61F1–xxyy.

Tại bản Cáo trạng số 140/CT-VKSKV19 ngày 07/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo:

- Ngô Duy B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Lê Hiếu Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Lê Đình T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Lê Châu G và Bùi Minh Kh về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội theo đúng tội danh, điều luật đã truy tố; căn cứ vào với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Duy B 08 đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 09 đến 10 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ngô Duy B chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 17 đến 19 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hiếu Th 07 đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 08 đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Lê Hiếu Th chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 đến 17 năm tù.

- Áp dụng điểm Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 38; 115; 119; 121 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Lê Đình T 04 năm 02 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 04 năm 08 tháng đến 05 năm 04 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Đình T chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 08 năm 10 tháng đến 09 năm 10 tháng tù.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Minh Kh từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Châu G từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: Số lượng ma túy hoàn lại sau giám định là 1,0667 gam ma túy loại Methamphetamine; 01

(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) bật lửa; 01 (một) hộp nhựa màu xanh có nắp đậy.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu; 01 (một) điện thoại di động Samsung galaxy S8 active bị mất vỏ bao phía sau; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K40 màu đen.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Ngô Duy B nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng từ tiền bán ma túy để sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lê Đình T trình bày: Bị cáo Lê Đình T tham gia vụ án với vai trò giúp sức, không phải là người khởi xướng hay giữ vai trò quyết định. Nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế, đặc biệt tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên khả năng nhận thức và điều khiển hành vi còn non nớt, dễ bị lôi kéo, tác động. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thể hiện thái độ hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội trong bối cảnh bị phụ thuộc, làm theo sự phân công, chưa có sự chủ động, độc lập trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình cần áp dụng chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi, xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, áp dụng mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được cải tạo, sửa chữa sai lầm và tái hòa nhập xã hội.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, thống nhất với kết luận của cơ quan giám định về chất ma túy, tội danh, mức hình phạt và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[3.1] Đối với bị cáo Ngô Duy B: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2025 đến ngày 04/5/2025, bị cáo Ngô Duy B đã 02 lần mua ma túy của đối tượng tên TT, sau đó mang về phòng trọ chia nhỏ thành nhiều tép để bán lại kiếm lời. Bị cáo đã trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng Quân và T từ 03 đến 04 lần, mỗi lần với giá từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn chỉ đạo Nguyễn Lê Hiếu Th và Lê Đình T bán ma túy cho Lê Châu G 02 lần (ngày 24/4/2025 và 26/4/2025) và bán cho Bùi Minh Kh 02 lần (ngày 03/5/2025 và 04/5/2025), mỗi lần với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 2.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo Ngô Duy B là người trực tiếp thuê phòng trọ, quản lý và sử dụng địa điểm này làm nơi tổ chức cho các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo cho Nguyễn Lê Hiếu Th và Lê Đình T cùng ở tại phòng trọ, giao nhiệm vụ chuẩn bị dụng cụ, cảnh giới và tạo điều kiện cho người mua ma túy sử dụng ngay tại đây; bản thân bị cáo cũng trực tiếp tham gia việc tổ chức sử dụng ma túy. Không những vậy, bị cáo còn cho Lê Đình T là người chưa đủ 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy như một hình thức trả công cho việc tham gia giao nhận, bán ma túy cho bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện việc chủ động thiết lập địa điểm, duy trì điều kiện để việc sử dụng ma túy diễn ra nhiều lần, đối với nhiều người, trong đó có người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội nhiều lần, đối với từ hai người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Lê Hiếu Th: Theo sự phân công của Ngô Duy B, bị cáo Nguyễn Lê Hiếu Th đã nhiều lần tham gia cất giấu, giao nhận ma túy, nhận tiền và trực tiếp bán ma túy cho người mua; đồng thời cùng Ngô Duy B và Lê Đình T quản lý phòng trọ, chuẩn bị dụng cụ, tạo điều kiện để những người mua ma túy sử dụng trái phép chất ma túy tại đây. Bị cáo nhận thức rõ Lê Đình T là người chưa đủ 18 tuổi nhưng vẫn cùng Ngô Duy B tạo điều kiện cho T sử dụng trái phép chất ma túy và tham gia việc tổ chức sử dụng ma túy đối với nhiều người. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, đối với hai

người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Đối với bị cáo Lê Đình T: Theo sự chỉ đạo của Ngô Duy B, bị cáo Lê Đình T đã trực tiếp tham gia giao nhận, bán ma túy cho Lê Châu G và Bùi Minh Kh nhiều lần; đồng thời cùng các bị cáo khác chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định riêng đối với người chưa thành niên phạm tội.

[3.4] Đối với bị cáo Lê Châu G: Trong các ngày 24/4/2025 và 26/4/2025, bị cáo Lê Châu G đã mua ma túy từ các bị cáo Lê Đình T và Nguyễn Lê Hiếu Th, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Sau khi có ma túy, bị cáo rủ Lê Đình T và Nguyễn Lê Hiếu Th cùng sử dụng tại phòng trọ của Ngô Duy B; đồng thời trực tiếp chuẩn bị việc sử dụng ma túy và cùng các đối tượng thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Lê Đình T là người chưa đủ 18 tuổi. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội nhiều lần, đối với từ hai người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3.5] Đối với bị cáo Bùi Minh Kh: Trong các ngày 03/5/2025 và 04/5/2025, bị cáo Bùi Minh Kh đã mua ma túy từ các bị cáo Lê Đình T và Nguyễn Lê Hiếu Th, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Sau khi có ma túy, bị cáo rủ Lê Châu G, Lê Đình T, Nguyễn Lê Hiếu Th và một người tên Duy (là bạn Kh) cùng sử dụng tại phòng trọ của Ngô Duy B. Bị cáo là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, trực tiếp chuẩn bị việc sử dụng ma túy và cùng các đối tượng thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Trong các lần phạm tội nêu trên có Lê Đình T là người chưa đủ 18 tuổi tham gia sử dụng ma túy. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội nhiều lần, đối với từ hai người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

[6] Trong vụ án này, bị cáo Ngô Duy B là người trực tiếp mua ma túy về cất giữ, chia nhỏ để bán kiếm lời và tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy. Các bị cáo Nguyễn Lê Hiếu Th và Lê Đình T biết việc làm của bị cáo B nhưng vẫn tham gia giao ma túy, nhận tiền và hỗ trợ việc sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo Bùi Minh Kh và Lê Châu G chỉ tham gia hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không tham gia mua bán ma túy. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo để xử lý tương xứng.

[7] Riêng bị cáo Lê Đình T thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định và chính sách xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự và Luật Tư pháp người chưa thành niên. Tuy nhiên, bị cáo đã nhiều lần tham gia thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; hành vi phạm tội thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, số lần thực hiện hành vi phạm tội và yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử thấy không đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên mà cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Lê Hiếu Th, có ông nội là ông Nguyễn Ngọc B1 và bà nội là bà Đinh Thị B2 là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Đình T, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định và chính sách xử lý đối với người chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

[10] Từ những phân tích trên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[11] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nên có căn cứ chấp nhận.

[12] Xét ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lê Đình T, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, giữ vai trò giúp sức, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt của người bào chữa là có căn cứ, được chấp nhận.

[13] Đối với Lâm Văn Út Nh: Ngày 04/5/2025, Nh được Ngô Duy B rủ đến phòng trọ của Nguyễn Lê Hiếu Th và Lê Đình T tại phòng số 03, căn số 46 lô GX, đường DA - LB, thuộc tổ a, ấp Đ S, xã Bàu Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết mâu thuẫn. Khi Nh chưa sử dụng ma túy thì lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra. Qua điều tra xác định Nh không tham gia sử dụng ma túy cùng các đối tượng Bùi Minh Kh, Lê Châu G và Ngô Duy B. Tuy nhiên, kết quả kiểm tra xác định Nh dương tính với chất ma túy; Nh khai nhận đã sử dụng ma túy một mình vào ngày 01/5/2025 tại một quán cà phê trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lâm Văn Út Nh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[14] Đối với đối tượng TT bán ma túy cho bị cáo Ngô Duy B không rõ nhân thân lai lịch, chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[15] Đối với đối tượng tên W, chưa xác định được nhân thân lai lịch là người bị cáo Kh rủ sử dụng ma túy ngày 03/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[16] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[16.1] Đối với 01 (một) Bì thư được niêm phong có ghi số 2030/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 2258 ngày 05/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Bình Dương. Có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký Lê Đình T, Nguyễn Lê Hiếu Th (người chứng kiến); Nguyễn Hoàng A (cán bộ trả mẫu); Lê Tuấn C (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Khối lượng M = 1,0667 gam ma túy loại Methamphetamine. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[16.2] Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) bật lửa; 01 (một) hộp nhựa màu xanh có nắp đậy, xét thấy đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[16.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu; 01 (một) điện thoại di động Samsung galaxy S8 active; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K40 màu đen. Xét thấy đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[16.4] Đối với số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng từ tiền bán ma túy của bị cáo B, cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[16.5] Đối với một xe mô tô nhãn biển số 69C1 – xyxy là tài sản của bà Phan Thị Bé L3 mua lại của bà Bùi Khiếu Ngọc Lê Hằng. Bà L3 cho Lâm Văn Út Nh là em chồng bà L3 mượn xe để làm phương tiện đi lại. Bà L3 không biết Nh sử dụng xe vào việc gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả lại

xe mô tô trên cho bà L3. Bà L3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[16.6] Đối với xe mô tô biển số 36B7 – xyyx là do bà Lê Thị Th đứng tên chủ sở hữu. Bà Th khai nhận xe mô tô trên là của bà cho con gái là Lê Thị D mượn. Ngày 04/5/2025 chị D sử dụng xe mô tô trên qua nhà bà Lê Kim Nh là chị dâu của B chơi thì B mượn xe của chị D nói đi công việc. Bà D đồng ý cho mượn xe và không biết B đi đâu làm gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả lại xe mô tô trên cho bà Th. Bà Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[16.7] Đối với xe mô tô biển số 61F1 – xxyy là do ông Nguyễn Cao Tr đứng tên chủ sở hữu. Ông Tr đã bán xe mô tô trên cho bà H Doanh Bk là bạn của bị cáo Lê Châu G. G mượn xe mô tô trên để đi, bà Bk không biết G đi đâu làm gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả lại xe mô tô trên cho bà Bk. Bà Bk đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[17] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 292; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025);

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Duy B, Nguyễn Lê Hiếu Th, Lê Đình T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Lê Châu G, Bùi Minh Kh phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) xử phạt bị cáo Ngô Duy B 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ngô Duy B chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 05/5/2025.

2.2. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hiếu Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất

ma túy"; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Lê Hiếu Th chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 04/5/2025.

2.3. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025); Điều 38; 115; 119; 121 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024, xử phạt bị cáo Lê Đình T 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Đình T chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 08 (tám) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 04/5/2025.

2.4. Căn cứ vào: Điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) xử phạt bị cáo Bùi Minh Kh 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 05/5/2025.

2.5. Căn cứ vào: Điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) xử phạt bị cáo Lê Châu G 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 05/5/2025.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025) tuyên:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư được niêm phong có ghi số 2030/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 2258 ngày 05/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Bình Dương. Có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký Lê Đình T, Nguyễn Lê Hiếu Th (người chứng kiến); Nguyễn Hoàng Ân (cán bộ trả mẫu); Lê Tuấn C (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Khối lượng M = 1,0667 gam;

- 01 (một) hộp nhựa màu xanh có nắp đậy;

- 01 (một) chai nhựa màu trắng trên đầu nắp nhựa có gắn ống thủy tinh ở tay cầm;

- 01(một) đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, vàng;

- 01 (một) bật lửa màu đỏ.

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng (đã qua sử dụng) số seri C38PDTPNG5MV, số imei: 359228069923252;

- 01 (một) điện thoại di động Samsung galaxy S8 active bị mất vỏ bao phía sau (đã qua sử dụng) số IMEI 358527080201475;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K40 màu đen (đã qua sử dụng) mã số IMEI1: 865282058879120 số IMEI2: 865782058879138.

(*Các vật chứng trên được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/02/2026*).

3.3. Buộc bị cáo Ngô Duy B nộp lại số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Ngô Duy B, Nguyễn Lê Hiếu Th, Lê Đình T, Bùi Minh Kh, Lê Châu G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Bố Lá – Cơ sở 2;
- PV06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Dương